

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2021
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST-HN ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà Ngô Thanh L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp TTB, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Ông Lê Hoài B, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp TTB, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà L có đơn xin vắng mặt và ông B vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Ngô Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Lê Hoài B chung sống với nhau vào khoảng năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Ông bà có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã AT vào ngày 14/10/2003 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo bà L xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng ông bà sống hạnh phúc, nhưng sau đó một vài năm thì vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông B không thường xuyên chăm sóc gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ông bà đã ly

thân cách đây khoảng 10 năm. Vào khoảng năm 2017 thì bà đã có nộp đơn xin ly hôn với ông B, nhưng lúc đó do gia đình hai bên khuyên nhủ, để cho chồng bà có thời gian khắc phục bản thân, nên bà mới rút đơn xin ly hôn. Đến nay đã hơn 03 năm mà vợ chồng ông bà vẫn không hàn gắn lại được. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và bà không còn tình cảm gì với chồng bà, nên bà yêu cầu xin được ly hôn với chồng bà là ông Lê Hoài B.

Về quan hệ con chung: bà L xác định thời gian chung sống vợ chồng ông bà có 02 người con chung tên Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 12/11/1999 và Lê Ngô Duy Kh, sinh ngày 27/11/2007. Người con gái lớn của ông bà đã trưởng thành, có khả năng tự lo lắng chăm sóc cho bản thân, khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. bà chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi người con tên Lê Ngô Duy Kh, không yêu cầu Tòa án cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà L xác định xác định vợ chồng ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung. Khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/01/2021 bị đơn ông Lê Hoài B xác định ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ ông là bà Ngô Thanh L. Ông yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản và nợ ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Lê Hoài B chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa bà L và ông B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, quá trình Tòa án làm việc thì cả bà L và ông B đều có nguyện vọng muốn được ly hôn với nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông B là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Người con lớn của bà L và ông B là Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 12/11/1999 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng tự lo lắng chăm sóc cho bản thân, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về nghĩa vụ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Đối với người con tên Lê Ngô Duy Kh, sinh ngày 27/11/2007 có nguyện vọng được sống cùng với bà L, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn bà L và ông B không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với ông B. Ông B có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L.

Ông B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Luôn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B

[2] Về nội dung vụ án: giữa bà L và ông B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã AT và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2003 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông B thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống bà L và ông B lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Ông bà cũng đã ly thân khoảng 10 năm qua. Trong thời gian qua cả hai ông bà đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện ông bà muốn hàn gắn lại với nhau, ông bà không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả bà L và ông B đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của ông bà là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà L và ông B để ông bà có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Người con lớn của bà L và ông B là Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 12/11/1999 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng tự lo lắng chăm sóc cho bản thân, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về nghĩa vụ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Đối với người con tên Lê Ngô Duy Kh, sinh ngày 27/11/2007 có nguyện vọng được sống cùng với bà L, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà L không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B. Ông B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do bà L và ông B không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thanh L và ông Lê Hoài B.

2/. Về nuôi con chung: giao người con tên Lê Ngô Duy Kh, sinh ngày 27/11/2007 cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Bà L không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B.

Ông B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: bà Ngô Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011506 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà Ngô Thanh L và ông Lê Hoài B biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã ATA
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng

